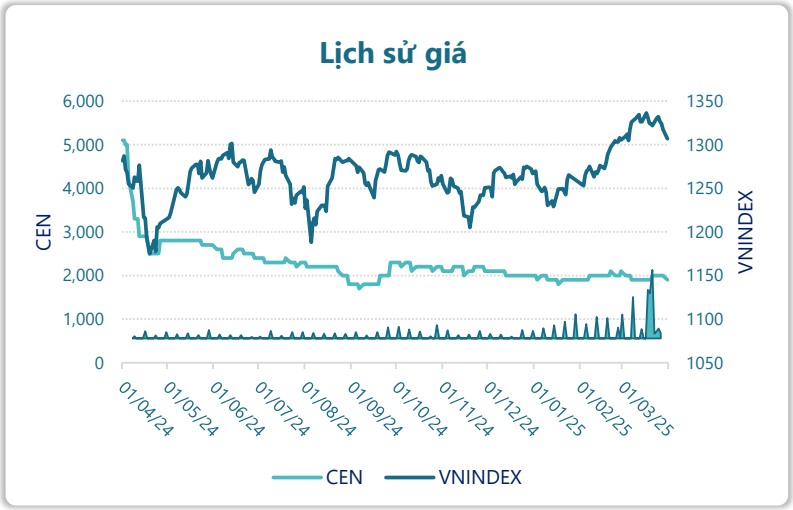
FireAnt

CTCP CENCON Việt Nam (UPCOM: CEN)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**1,900**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	5,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,700
SL cổ phiếu LH	21,712,440
KLGD BQ 20 phiên (CP)	31,045
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	41
P/E	534.2
EPS	4

DT thuần

Q1/25

18.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.50| -28.6%

YoY: ▼2.20| -10.6%

LN sau thuế

Q1/25

0.01

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.07| -88.2%

YoY: ▼0.02| -68.4%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

0.2%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2024

94.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.20| 5.8%

LN sau thuế

2024

0.02

tỷ VNĐ

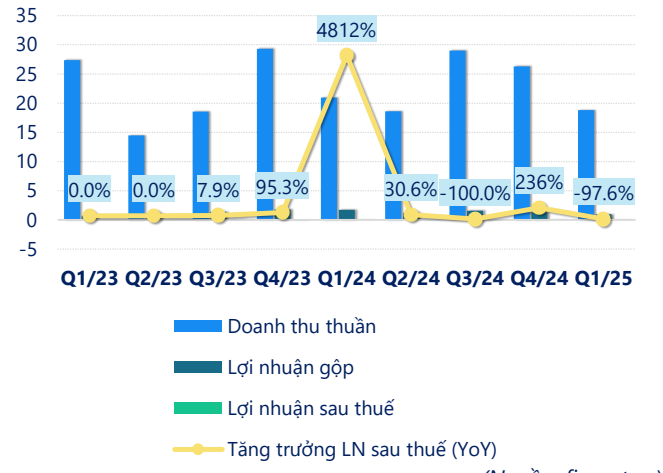
YoY: ▼0.09| -84.5%

ROE

2024

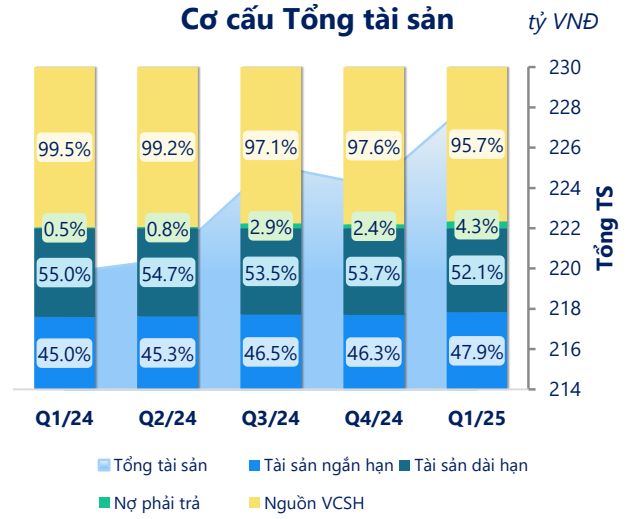
0.0%

Kết quả kinh doanh



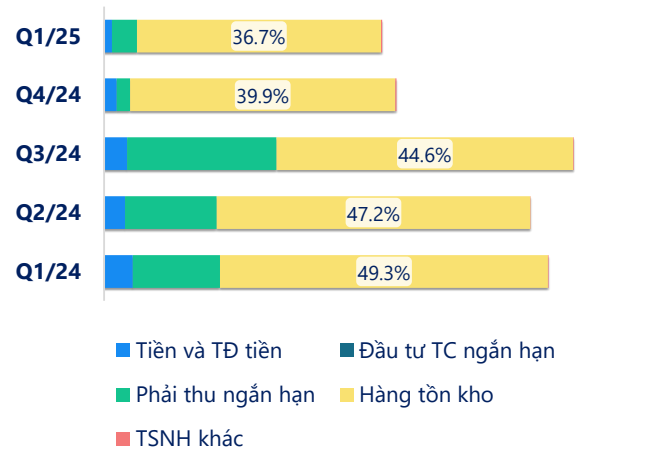
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



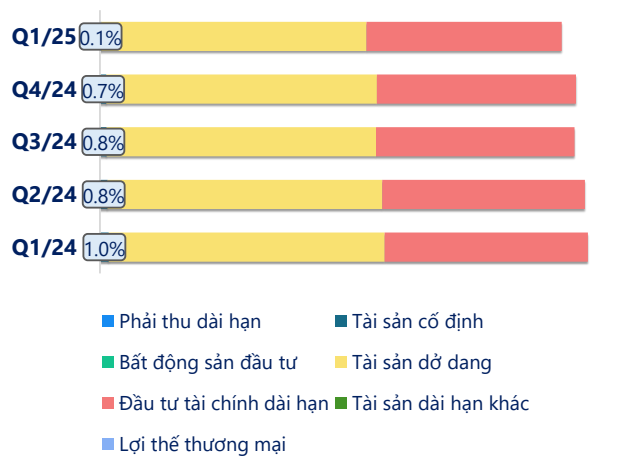
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



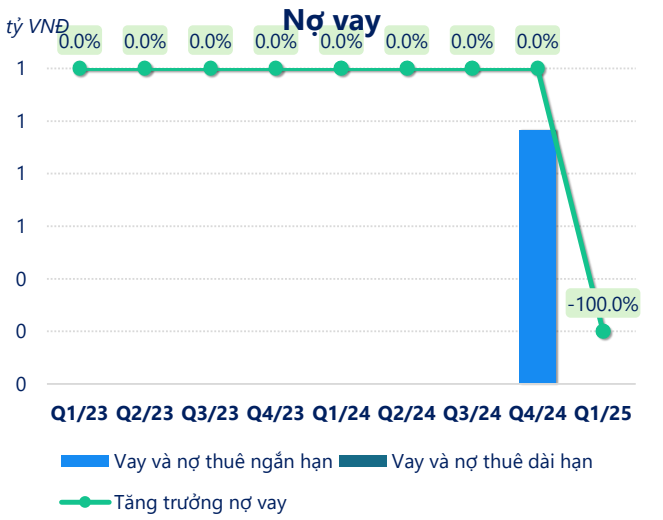
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



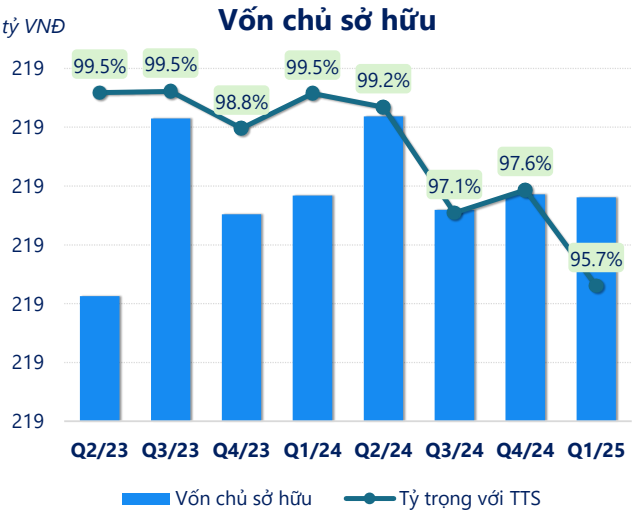
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



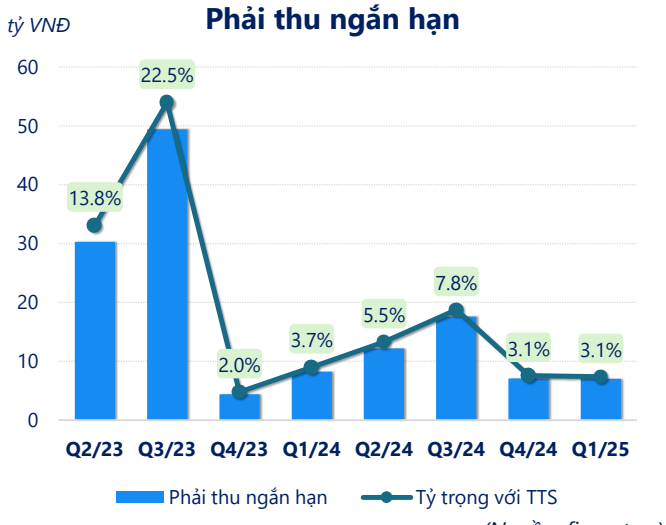
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



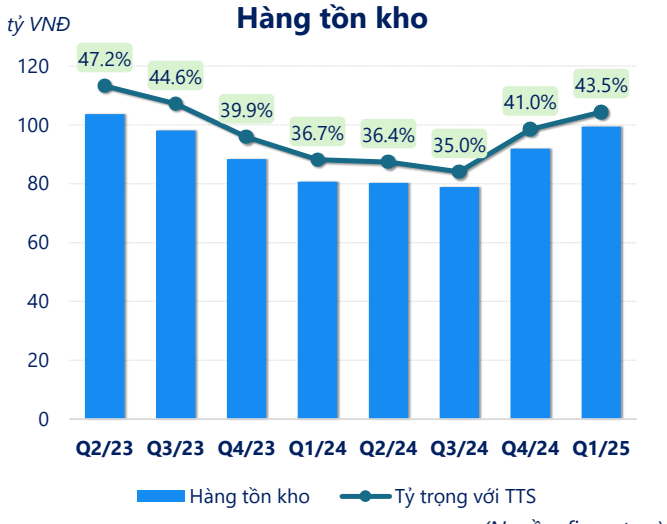
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



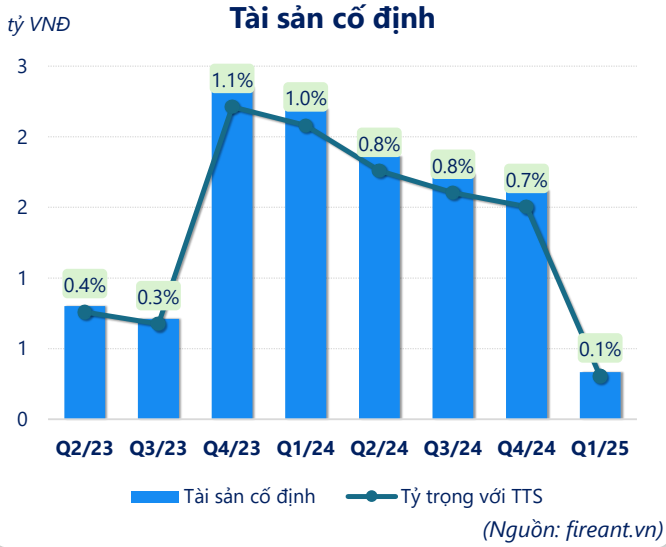
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



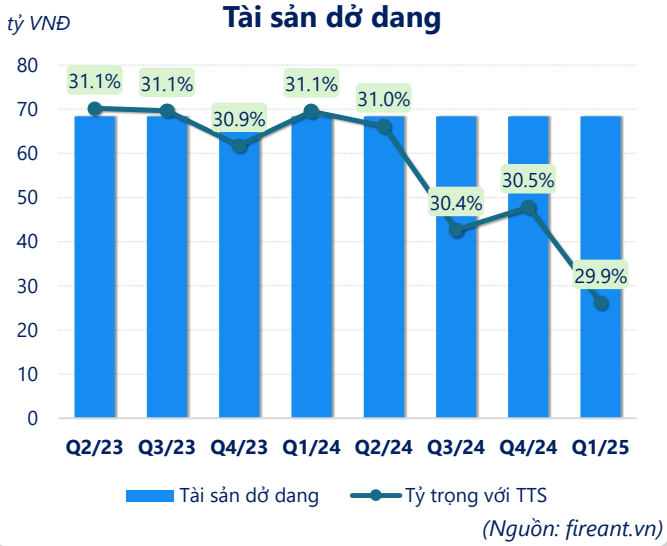
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



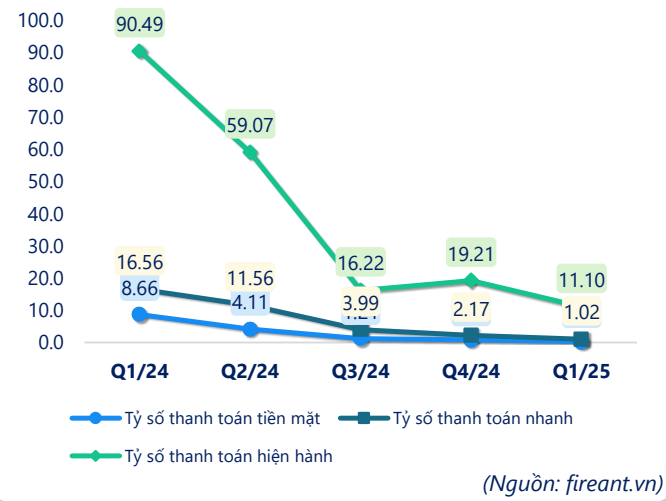
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



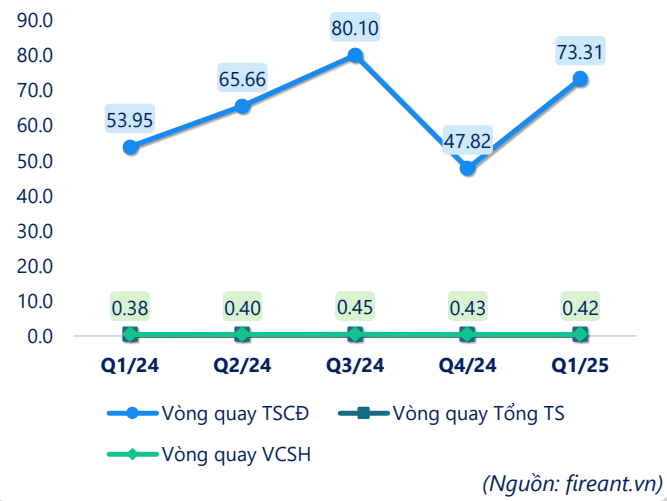
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**220**	**220**	**225**	**224**	**229**
Tài sản ngắn hạn	**98.8**	**99.8**	**105**	**104**	**109**
Tiền và tương đương tiền	9.45	6.95	7.81	4.29	2.71
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	8.23	12.2	17.6	7.05	7.03
Hàng tồn kho	80.7	80.3	78.8	92.0	99.4
Tài sản ngắn hạn khác	0.40	0.39	0.38	0.39	0.27
Tài sản dài hạn	**121**	**121**	**121**	**120**	**119**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	2.20	1.86	1.73	1.62	0.33
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	68.4	68.4	68.4	68.4	68.4
Đầu tư tài chính dài hạn	50.4	50.4	50.4	50.4	50.4
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1.09**	**1.69**	**6.45**	**5.40**	**9.86**
Nợ ngắn hạn	**1.09**	**1.69**	**6.45**	**5.40**	**9.86**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0.97	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.66	1.30	5.64	4.12	8.54
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**219**	**219**	**219**	**219**	**219**
Vốn chủ sở hữu	**219**	**219**	**219**	**219**	**219**
Vốn điều lệ	217	217	217	217	217
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)